

UBND XÃ KIM ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐÔNG

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Tháng 05 năm 2026

Số: 77/BC-TMNKĐ

Kim Đông, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Kim Đông, xã Kim Đông báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

Trường có 12 nhóm lớp với 328 cháu, cụ thể: Nhà trẻ: 3 nhóm=89 cháu = 100% KHG = 60% DSĐT; Mẫu giáo: 9 lớp= 239 cháu = 98,2% KHG = 92,8DSĐT. Riêng trẻ 5 tuổi đi học đạt tỷ lệ 100% và đã được cấp trên công nhận lại là đơn vị đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Nhà trẻ						Mẫu giáo								Tổng toàn trường	
Nhóm 1 tuổi		Nhóm 2 tuổi		Tổng		Lớp 3 tuổi		Lớp 4 tuổi		Lớp 5 tuổi		Tổng			
Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số nhóm, lớp	Số trẻ
1	35	2	54	3	89	3	70	3	86	3	83	9	239	12	328

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

+ Phòng học: Toàn trường có 12 phòng học, 10 phòng chức năng được xây dựng kiên cố

+ Bếp ăn: kiên cố đạt chuẩn.

+ Bàn ghế: có 200 bộ bàn ghế.

+ Thiết bị dạy và học của các lớp: có 3/3 lớp 5 tuổi có đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định, 09 nhóm lớp có 85% thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định.

- Đội ngũ.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 34 đồng chí (Trong biên chế 22 đ/c, hợp đồng trường 12 đ/c).

Trong đó: Cán bộ quản lý: 3 Đ/c; Giáo viên: 22 Đ/c; Nhân viên: 10 Đ/c

Trình độ:

Trên chuẩn: 22/34 Đ/c đạt 66%

Tin học B: 24 Đ/c

Trình độ ngoại ngữ B: 24 Đ/c

Các nhân viên có trình độ đáp ứng với nhu cầu vị trí việc làm.

Nhà trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ một cách hiệu quả, tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường, xử lý thông tin truyền thông, hướng dẫn xử lý các tình huống sư phạm. Tổ chức các buổi chuyên đề, thăm lớp dự giờ, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ học tập kinh nghiệm, học bồi dưỡng thường xuyên, viết sáng kiến kinh nghiệm, tập huấn cho giáo viên hướng dẫn giáo dục trẻ em phòng chống bạo lực học đường, tiếp cận học qua chơi, qua hoạt động trải nghiệm, xử trí, phòng tránh tai nạn thương tích ở trẻ... Trường đã bố trí cho 11 đ/c tham dự khóa bồi dưỡng phương pháp Steam với kinh phí 38.500.000.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận Lợi

- Trường Mầm non Kim Đông luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Kim Đông, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh.

- Trường có đủ phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ..

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, trình độ đạt trên chuẩn 100%. Tập thể sư phạm Nhà trường có truyền thống đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, cùng nhau phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Ổn định số lớp, số trẻ huy động đều ở các độ tuổi, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp luôn vượt kế hoạch giao.

2.2. Khó khăn.

- Trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi của các lớp 2,3,4 tuổi theo Thông tư 34/TT-BGD còn mức độ.

- Trường thiếu 05 giáo viên, nhân viên y tế hiện đang làm hợp đồng.

- Một số giáo viên tuổi cao nên ứng dụng CNTT và phương pháp dạy học tiên tiến còn hạn chế.

- Địa bàn dân cư ở không tập trung nên gặp khó khăn trong công tác quản lý và chỉ đạo.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN (có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo)

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã thực hiện đổi mới quản trị theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn liền với thực tiễn tại địa phương xã Kim Đông. Nhà trường xác định việc tham mưu và quán triệt văn bản là nền tảng cốt lõi để đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị cho Chương trình GDMN mới.

- Quán triệt và triển khai văn bản quy phạm pháp luật: Nhà trường đã tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục. Đặc biệt là các văn bản mới về phân cấp quản lý như Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và Nghị định số 143/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền và phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Đồng thời, nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với trẻ em và đội ngũ giáo viên theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

- Công tác tham mưu với chính quyền địa phương:

+ Phổ cập giáo dục mầm non: Nhà trường tích cực tham mưu với UBND xã chuẩn bị nguồn lực để triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Mục tiêu trọng tâm là hoàn thành phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2028 gắn với việc duy trì chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi.

+ Phát triển mạng lưới và cơ sở vật chất: Dựa trên thực tiễn quy mô 12 nhóm lớp, nhà trường đã phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã rà soát quỹ đất, quy hoạch mở rộng khuôn viên. Đặc biệt, nhà trường đã tham mưu phá dỡ các phòng học cũ đã xuống cấp không còn sử dụng để xây dựng các khu vui chơi hiện đại, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Lồng ghép mục tiêu phát triển: Các mục tiêu và nhiệm vụ của nhà trường đã được chủ động lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026–2030, bám sát tinh thần chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh đến năm 2030 theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

+ Huy động nguồn lực và xã hội hóa: Nhà trường đã đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục. Việc này giúp tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, đặc biệt là trang thiết bị cho các khối lớp mẫu giáo 2, 3, 4 tuổi hiện còn hạn chế theo Thông tư 34.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

- Nhà trường đã triển khai thực hiện chủ đề năm học đối với GDMN “Xây

dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”. Tổ chức đánh giá 2 năm thực hiện Chủ đề “*Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện*”.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm:

+ Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 - 2025 với các hoạt động mà trẻ được tham gia nhiều (Nhà trường, các nhóm lớp đã tổ chức cho trẻ tham gia tạo ra các sản phẩm từ nguyên liệu thiên nhiên; Tham gia các dự án...); tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm theo Kế hoạch số 82/KH-PGDĐT ngày 23/7/2021; Kế hoạch số 40/KH-PGDĐT ngày 09/8/2022, trong đó tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm được thể hiện qua các hoạt động dạy và học của cô và cháu; tiếp tục xây dựng, thực hiện mô hình điểm về lớp mầm non lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, gồm các nhóm lớp (5 tuổi A, 4 tuổi B, 3 tuổi C, 2 tuổi). Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện các nội dung chuyên đề. Tổ chức tham quan, học tập tại các trường điểm, mô hình điểm, chia sẻ các giải pháp kinh nghiệm ở một số đơn vị được chọn làm điểm; tổng kết kinh nghiệm và sơ kết thực hiện chuyên đề. Đón Phòng GD&ĐT kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 -2025 tại nhà trường kết hợp với kiểm tra việc nhiệm vụ năm học 2025-2026.

+ Chủ động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chuyên đề; nhà trường đã đăng tải các video, hình ảnh đẹp về cảnh quan trường, lớp học, khoảnh khắc hạnh phúc, những hành vi đẹp của trẻ... trên trang Website, Facebook của nhà trường.

+ Tổ chức hoạt động giáo dục thông qua “*Chơi mà học, học bằng chơi*”; tăng cường cho trẻ hoạt động, khám phá ngoài thiên nhiên, trong các phòng chức năng...Tiếp cận lựa chọn ứng dụng phương pháp giáo dục Steam, Montessori... phù hợp; phát huy sáng tạo, đổi mới của giáo viên, tạo hứng thú cho trẻ học tập chuẩn bị tốt tâm thế vào lớp Một; chỉ đạo thực hiện tốt nội dung xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh.

+ Tổ chức giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong chương trình “*Bé với an toàn giao thông*” được tổ chức vào tháng 2/2024, lồng ghép giáo dục bảo vệ

môi trường, thích ứng với môi trường và biến đổi khí hậu, bảo vệ an toàn bản thân và thực hành thoát nạn... trong thực hiện Chương trình GDMN.

+ Xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với nhà trường đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, Facebook, Website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

+ Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho 103 trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

+ Phát hiện sớm, can thiệp sớm; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong nhà trường.

+ Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ GD&ĐT.

- Công tác kiểm tra nội bộ

+ Tổng số cuộc kiểm tra: 18 cuộc. Trong đó: Giáo viên: 10 cuộc; Phó Hiệu trưởng: 01 cuộc; Các tổ: 3 cuộc; Y tế: 01 cuộc; Kế toán: 01 cuộc; Nhân viên nuôi: 01 cuộc; Hồ sơ, sổ sách của giáo viên, nhân viên: 01 cuộc: Kiểm tra kết quả mong đợi cuối độ tuổi của trẻ: 01 cuộc.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Chấp hành tốt nội quy, quy chế, quy định của ngành của nhà trường đề ra.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đầy đủ hồ sơ cá nhân, hồ sơ mảng công việc, kế hoạch soạn giảng, đánh giá trẻ theo quy định và đầy đủ.

+ Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, tinh thần ý thức cao trong việc tự học để nâng cao tay nghề.

+ Luôn nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Các cuộc kiểm tra đều đạt yêu cầu và đã khắc phục hạn chế sau kiểm tra.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Nhà trường đã chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Trong năm học không có dịch bệnh phức tạp xảy.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; đưa các nội dung Chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường, không có học sinh, giáo viên bị bạo hành; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, không có vụ cháy nổ xảy ra trong trường; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 về việc thực hiện Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*”; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong nhà trường.

- Năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV được nâng lên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả tương đối tốt...

- Nhà trường đã thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ: CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ (giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, thiết bị vệ sinh, đường điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, lan can hành lang, cầu thang, nắp bể nước, hố ga, cây xanh, tường bao...).

- Hiệu trưởng nhà trường sẵn sàng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý

nhà nước và cha mẹ học sinh về việc chấp hành các quy định của pháp luật, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở trường. Thực hiện tốt công tác quản lý trẻ trong tất cả các hoạt động ở trường/lớp. Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường, trong đó quy định rõ từng quy trình hoạt động: Thực hiện nghiêm và kiểm soát tốt việc đón, trả trẻ đảm bảo an toàn; quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; quy trình giao nhận thực phẩm... Phổ biến công khai, cam kết tới từng cá nhân và lưu giữ hồ sơ tại nhà trường.

- Trong năm học nhà trường đã đón đoàn kiểm tra của phòng văn hóa xã Kim Đông về kiểm tra công tác VSATTP và cơ sở vật chất.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

Nhà trường đã duy trì và thực hiện rất tốt công tác huy động trẻ ăn bán trú. Cụ thể, đã tổ chức cho 12/12 nhóm lớp ăn bán trú tại trường với tổng số trẻ tham gia là 328/328 cháu, đạt tỷ lệ 100% trẻ đến lớp. Đây là nỗ lực rất lớn của tập thể cán bộ, giáo viên trong việc tuyên truyền, vận động phụ huynh để đảm bảo trẻ được chăm sóc đồng bộ theo chế độ sinh hoạt tại trường

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

- *An toàn thực phẩm (ATTP)*: Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về ATTP, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương và ký cam kết trách nhiệm bảo đảm ATTP. Nhà trường chỉ ký hợp đồng cung ứng thực phẩm, sữa với các đơn vị có đủ năng lực, uy tín, đảm bảo hồ sơ pháp lý và thực phẩm tươi sống được cung cấp hàng ngày và công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và phân phối thực phẩm An Phú đã được nhà trường lựa chọn đặt niềm tin.

- *Cơ sở vật chất bếp ăn*: Hệ thống bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố, đạt chuẩn và thực hiện nghiêm ngặt quy trình bếp ăn một chiều. Đồ dùng, dụng cụ bếp ăn luôn được vệ sinh sạch sẽ; việc lưu mẫu thức ăn được thực hiện đúng quy định 24 giờ.

- *Nước uống và sinh hoạt*: Nhà trường đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế. Các bình chứa nước được đặt trên giá kệ đúng quy cách, hệ thống bể chứa, giếng khoan đều có nắp đậy kín và được thau rửa định kỳ.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- *Mức ăn và Dinh dưỡng*: Nhà trường thực hiện mức ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày. Thực đơn được xây dựng khoa học theo mùa, bảo đảm đa dạng

nhóm thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng và đáp ứng nhu cầu năng lượng theo quy định của Chương trình GDMN.

- *Chế biến và Tổ chức*: Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa; hạn chế tối đa các thực phẩm chế biến sẵn như mì tôm, giò chả. Ngoài hình thức ăn truyền thống, trường còn tổ chức các bữa ăn gia đình, tiệc buffet để trẻ trải nghiệm kỹ năng và hành vi ăn uống văn minh. Nhà trường tuyệt đối không mua suất ăn chế biến sẵn từ bên ngoài mà tổ chức nấu trực tiếp tại bếp trường để kiểm soát chất lượng.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- *Hồ sơ và Thu chi*: Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình quản lý; lưu trữ đầy đủ hóa đơn chứng từ, sổ kiểm thực 3 bước. Nhà trường nghiêm cấm mọi hình thức vi phạm khâu phân ăn của trẻ.

- *Công khai và Giám sát*: Thực hiện công khai minh bạch thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính tại các điểm trường.

- *Phối hợp giám sát*: Xây dựng kế hoạch phối hợp và tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia giám sát trực tiếp các khâu từ giao nhận thực phẩm đến chế biến và chia ăn hàng ngày

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV Tùy theo điều kiện thực tế, nhà trường tổ chức bữa trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ. Công tác này đảm bảo vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách quản lý suất ăn và thực hiện thanh quyết toán minh bạch vào cuối tháng. Việc tổ chức ăn trưa được bố trí luân phiên hợp lý để không ảnh hưởng đến việc quản lý và chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- *Y tế học đường*: Duy trì phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm và cân đo thường xuyên để chắm biểu đồ tăng trưởng của WHO cho 100% trẻ.

- *Kết quả sức khỏe*: Nhờ công tác chăm sóc khoa học, kết quả cuối năm học ghi nhận 97% trẻ phát triển bình thường; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm xuống còn 3%.

- *Phòng bệnh và An toàn*: Nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở thuốc theo danh mục y tế, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và các biện pháp can thiệp cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì hoặc trẻ khuyết tật học hòa nhập. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành hay tai nạn thương tích trong trường.

2.2.2. *Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục*

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Thời gian thực hiện chương trình GDMN Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 với tổng thời gian thực tế là 35 tuần. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo kỷ cương, nề nếp. Toàn trường đã hoàn thành chương trình giáo dục theo đúng tiến độ trước ngày 25/5/2026 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026. Đặc biệt, đối với trẻ 5 tuổi, nhà trường đã hoàn thành việc đánh giá và chuẩn bị sẵn sàng tâm thế cho trẻ vào lớp Một

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- *Phát triển chương trình*: Nhà trường chỉ đạo 12/12 nhóm lớp chủ động phát triển chương trình giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu và hứng thú của trẻ.

- *Ứng dụng phương pháp tiên tiến*: Nhà trường đã đẩy mạnh áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như Montessori và STEAM vào giảng dạy. Trong năm học, nhà trường đã đầu tư 38.500.000 đồng để 11 giáo viên tham dự khóa bồi dưỡng chuyên sâu về STEAM, tạo bước đột phá trong đổi mới phương pháp.

- *Tích hợp và lồng ghép nội dung*:

+ Thực hiện hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” gắn với mô hình trường học “*Hạnh phúc*”.

+ Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

+ Tích hợp giáo dục an toàn giao thông qua chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”, giáo dục quyền con người, kỹ năng tự bảo vệ và bảo vệ môi trường.

- *Giáo dục hòa nhập*: Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập cho 03 trẻ khuyết tật, đảm bảo các cháu đạt được mục tiêu và kết quả mong đợi theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- *Kết quả giáo dục*: Cuối năm học, 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện vào học lớp Một; 98% trẻ ở các độ tuổi còn lại đạt mục tiêu yêu cầu giáo dục đào tạo. Nhà trường cam kết tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ mầm non.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- *Ứng dụng CNTT*: Sử dụng phần mềm Smart Kid và các học liệu số, trò chơi tiếng Anh sinh động để tạo môi trường học tập thân thiện. Giáo viên mầm non đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, tạo sự hứng thú và mạnh dạn cho trẻ.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

- *Công tác truyền thông*: Nhà trường tích cực tuyên truyền đến đội ngũ CBGVNV và phụ huynh về chủ trương, mục đích của việc thí điểm và đổi mới Chương trình GDMN mới để tạo sự đồng thuận.

- *Rà soát điều kiện*: Nhà trường đã tiến hành rà soát thực trạng cơ sở vật

chất, thiết bị dạy học và học liệu hiện có để xây dựng kế hoạch bổ sung, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa của chương trình mới.

- *Nâng cao năng lực đội ngũ*: Tập trung bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên, chuẩn bị tâm thế và kỹ năng chuyên môn cần thiết để tiếp cận chương trình mới ngay khi có hướng dẫn thí điểm

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- *Công tác tham mưu và kiện toàn bộ máy*: Nhà trường đã tích cực tham mưu với UBND xã Kim Đông ban hành các văn bản kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) của địa phương. Nhà trường đã bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách công tác phổ cập ổn định, có năng lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- *Rà soát và đánh giá các điều kiện*: Nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng huy động trẻ mẫu giáo ra lớp cũng như các điều kiện đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để hướng tới mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn vào năm 2028 theo lộ trình của tỉnh.

- *Công tác truyền thông*: Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh về chủ trương, quy định của Nghị quyết 218 nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Nhà trường lồng ghép các mục tiêu này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026-2030.

- *Chuẩn bị cơ sở vật chất*: Thực hiện rà soát các tiêu chuẩn về phòng học, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp và các điều kiện an toàn, đáp ứng yêu cầu phổ cập cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- *Duy trì chất lượng đạt chuẩn*: Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn hiện hành. Kết quả rà soát cho thấy trường tiếp tục duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ 5 tuổi.

- *Quản lý số liệu và liên kết dữ liệu*: Công tác rà soát, kiểm tra và đối chiếu số liệu được thực hiện thường xuyên trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo tính chính xác và đồng bộ giữa các độ tuổi dưới 5 tuổi. Giáo viên được phân công điều tra chính xác dân số độ tuổi tại từng thôn, xóm để nắm chắc biến động trẻ trên địa bàn.

- *Kết quả đầu ra*: Nhờ thực hiện tốt công tác huy động và chăm sóc giáo

dục, trong năm học này, 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi của trường Kim Đông đảm bảo mục tiêu kết quả mong đợi và đủ điều kiện để vào học lớp Một tại trường tiểu học.

- *Phối hợp nâng cao chất lượng*: Nhà trường gắn kết chặt chẽ việc duy trì phổ cập với các điều kiện về thiết bị dạy học. Hiện tại, 3/3 lớp 5 tuổi của trường đều có đủ 100% trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác dự báo quy mô phát triển, duy trì ổn định hệ thống mạng lưới trường lớp để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân địa phương. Hiện tại, toàn trường có 12 nhóm lớp hoạt động tại 12 phòng học kiên cố, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp. Trong năm học, nhà trường đã huy động được 328 trẻ ra lớp, trong đó nhà trẻ đạt 100% và mẫu giáo đạt 98% dân số độ tuổi. Thực hiện vai trò quản lý nhà nước trên địa bàn, nhà trường đã tích cực hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thực để giảm áp lực cho khối công lập. Bên cạnh đó, nhà trường đã tham mưu với UBND xã thực hiện phá dỡ các phòng học đã xuống cấp, không còn sử dụng để thay thế bằng các khu vui chơi hiện đại, phù hợp với công năng sử dụng và nhu cầu giáo dục thực tế.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường luôn chú trọng duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hệ thống cơ sở vật chất hiện có bao gồm 12 phòng học và 10 phòng chức năng kiên cố, cùng bếp ăn đạt chuẩn và 100% tường bao, cổng trường an toàn. Về trang thiết bị dạy học, 3/3 lớp 5 tuổi đã được trang bị đủ 100% đồ dùng theo danh mục quy định, trong khi các khối lớp khác đạt tỷ lệ 85%. Để chuẩn bị cho năm học 2026-2027, nhà trường đã hoàn thành việc rà soát, kiểm kê và xây dựng dự toán mua sắm bổ sung thiết bị, đồ chơi và dụng cụ nấu ăn bán trú nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và tiến tới phổ cập mẫu giáo. Nhà trường cũng tích cực tuyên truyền để cha mẹ trẻ phối hợp đăng ký các đơn vị cung ứng học liệu, đồ dùng chính thống, đảm bảo an toàn và tuyệt đối không sử dụng tài liệu ngoài danh mục thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có là 34 đồng chí, trong đó có 22 biên chế và 12 hợp đồng trường. Cơ cấu đội ngũ gồm 03 cán bộ quản lý, 21 giáo viên và 10 nhân viên. Nhà trường đảm bảo bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm lớp để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Tuy nhiên,

thực tế đơn vị vẫn còn thiếu 05 giáo viên và nhân viên y tế hiện đang phải thực hiện chế độ hợp đồng, đây là nội dung nhà trường tiếp tục tham mưu đề cấp trên sớm có phương án tuyển dụng bổ sung. Các chính sách đối với giáo viên và nhân viên luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nhà giáo luôn được đặt lên hàng đầu. Hiện nay, tỷ lệ cán bộ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 66% (24/36 đồng chí), đồng thời 24 đồng chí đã có trình độ Tin học và Ngoại ngữ bậc B. Trong năm học, nhà trường đã đầu tư 38.500.000 đồng để cử 11 đồng chí tham dự khóa bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp STEAM. Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội giảng và tập huấn về kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng quản trị nhà trường. Đội ngũ giáo viên cũng được chú trọng bồi dưỡng năng lực số nhằm phát triển kho học liệu dùng chung và nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng hiện đại.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- *Quản trị và quản lý giáo dục*: Nhà trường đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (CĐS) theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT. Nhà trường đã số hóa hệ thống hồ sơ, sổ sách để tinh giản thủ tục hành chính, giảm áp lực văn bản giấy cho giáo viên theo Chỉ thị 138/CT-BGDĐT. Mọi số liệu báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê đều được cập nhật chính xác, đồng bộ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- *Chăm sóc và nuôi dưỡng*: Ứng dụng hiệu quả phần mềm chuyên dụng trong việc tính khẩu phần ăn, quản lý thực đơn và giám sát chặt chẽ quy trình từ giao nhận đến chế biến tại bếp ăn, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- *Phát triển năng lực số*: Nhà trường chú trọng phát triển năng lực số cho đội ngũ CBQL và giáo viên. Hiện tại, toàn trường có 24/34 đồng chí có trình độ Tin học bậc B. Việc chuyển đổi số được gắn kết chặt chẽ với đổi mới phương pháp dạy học, giúp giáo viên chủ động trong việc xây dựng và khai thác kho học liệu số dùng chung để phục vụ hoạt động giáo dục.

- *An toàn thông tin*: Nhà trường luôn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn đơn vị theo đúng quy định

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- *Nội dung tuyên truyền*: Nhà trường chủ động thông tin rộng rãi về các chủ trương, chính sách mới, đặc biệt là lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho

trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15 và kế hoạch chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

- *Kênh truyền thông và Thương hiệu:*

+ Nhà trường triển khai đa dạng các kênh truyền thông, kết hợp hiệu quả giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến như Zalo, Facebook lớp học và trang thông tin điện tử của trường nhằm quảng bá hình ảnh và khẳng định uy tín, thương hiệu.

+ Tăng cường công tác truyền thông về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, qua đó giúp phụ huynh và cộng đồng hiểu rõ hơn về hoạt động của nhà trường, tạo sự đồng thuận, chia sẻ và phối hợp trong các hoạt động giáo dục.

+ Đặc biệt, nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên về kỹ năng truyền thông, xử lý thông tin và ứng xử trong các tình huống sư phạm, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác truyền thông.

- *Phong trào thi đua:* Gắn công tác truyền thông với phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”, kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến để tạo động lực cho tập thể sư phạm.

- *Hợp tác quốc tế:* Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế theo đúng quy định. Để triển khai chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, sử dụng phần mềm học liệu số Smart Kid và các trang thiết bị hiện đại, tạo môi trường giao lưu văn hóa và ngôn ngữ sinh động cho trẻ.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Trong năm học qua, nhà trường xác định công tác kiểm tra là khâu then chốt nhằm duy trì kỷ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung và hình thức kiểm tra được đổi mới theo hướng tăng cường tính hỗ trợ, tư vấn, đề cao ý thức tự giác của đội ngũ, hạn chế gây áp lực không cần thiết đối với giáo viên.

- *Tự kiểm tra và rà soát an toàn:* Nhà trường chủ động tổ chức tự kiểm tra định kỳ và thường xuyên các điều kiện đảm bảo an toàn trường học. Trọng tâm là rà soát cơ sở vật chất tại các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cao như cầu thang, lan can, hệ thống điện, sân chơi, bể nước... nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các yếu tố mất an toàn, đảm bảo môi trường học tập an toàn cho trẻ.

- *Kiểm tra chuyên môn và nền nếp:* Công tác kiểm tra nội bộ được triển khai nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 35% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra trong năm học. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy chế chuyên môn, duy trì nền nếp trường lớp, tổ chức bữa ăn bán trú và công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- *Phối hợp giám sát của cộng đồng:* Nhà trường phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện để phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu từ tiếp nhận thực phẩm, chế biến đến chia khẩu phần ăn hàng

ngày, qua đó đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác nuôi dưỡng.

- *Xử lý sau kiểm tra*: Sau mỗi đợt kiểm tra, nhà trường đều ban hành kết luận rõ ràng, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại, hạn chế. Các vi phạm, đặc biệt liên quan đến an toàn trường học và đạo đức nhà giáo, được xử lý nghiêm theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Bên cạnh các nhiệm vụ trọng tâm, trường mầm non Kim Đông đã hoàn thành xuất sắc các nội dung công tác phối hợp và báo cáo định kỳ:

- *Công tác thống kê, báo cáo*: Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê 7 biểu, báo cáo phổ cập và công khai tài chính đều đảm bảo tính chính xác, minh chứng rõ ràng và đúng thời hạn quy định.

- *Hoạt động cuối năm học và hè*:

+ Tổ chức đánh giá trẻ cuối độ tuổi và hoàn thành chương trình giáo dục theo đúng khung thời gian (kết thúc chương trình trước 25/5/2026).

+ Phối hợp tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 cho trẻ vui tươi và ý nghĩa.

+ Xây dựng kế hoạch trực hè, phân công giáo viên dạy hè dựa trên nhu cầu thực tế của phụ huynh, đảm bảo các điều kiện chăm sóc trẻ an toàn trong dịp hè.

- *Chuẩn bị cho năm học 2026-2027*:

+ Thực hiện kiểm kê tài sản, rà soát cơ sở vật chất và thiết bị đồ dùng đồ chơi cuối năm để lập dự toán mua sắm bổ sung.

+ Chủ động triển khai lựa chọn tài liệu, học liệu và xuất bản phẩm phục vụ năm học mới theo đúng danh mục của Bộ GDĐT, cam kết không sử dụng sách giả hoặc tài liệu ngoài danh mục thẩm định.

+ Đẩy mạnh truyền thông vận động trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ trong độ tuổi nhà trẻ để nâng cao tỷ lệ huy động ngay từ đầu năm học mới.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

Năm học 2025-2026, trường mầm non Kim Đông đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu so với năm học trước:

- *Công tác phát triển số lượng*: Duy trì ổn định 12 nhóm lớp với tổng số 328 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp luôn vượt kế hoạch giao, đặc biệt là sự ổn định ở cả khối nhà trẻ (100% dân số độ tuổi) và mẫu giáo (97,3% dân số độ tuổi).

- *Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc*: Đạt tỷ lệ 100% trẻ ăn bán trú với mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày. Kết quả chăm sóc sức khỏe có sự cải thiện rõ rệt: 97% trẻ phát triển bình thường, tỷ lệ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm sâu xuống còn 3% (đạt chỉ tiêu đề ra).

- *Đổi mới giáo dục*: Nhà trường đã tạo đột phá khi áp dụng thành công các phương pháp tiên tiến như Montessori và STEAM. Đặc biệt, đã đầu tư 38.500.000 đồng để bồi dưỡng chuyên sâu về STEAM cho 11 giáo viên, tạo luồng gió mới trong phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm.

- *Phổ cập giáo dục*: Duy trì vững chắc phổ cập cho trẻ 5 tuổi với 100% trẻ đủ điều kiện vào lớp Một. Đồng thời, đã chủ động tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo để triển khai lộ trình phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218.

- *Cơ sở vật chất và Đội ngũ*: Duy trì tốt tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II. Đội ngũ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100%, 100% CBGVNV nhiệt tình, trách nhiệm và có tinh thần đoàn kết nội bộ cao.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi của các khối lớp 2, 3, 4 tuổi theo Thông tư 34 còn mức độ, chưa đồng bộ như khối 5 tuổi.

- Nhà trường vẫn còn tình trạng thiếu 05 giáo viên so với định mức; nhân viên y tế hiện vẫn đang phải thực hiện chế độ hợp đồng, chưa có biên chế chính thức.

- Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn, hạn chế trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin cũng như các phương pháp dạy học tiên tiến.

2.2. Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí của địa phương và nhà trường còn hạn hẹp, chưa thể đầu tư dứt điểm trang thiết bị cho tất cả các khối lớp trong một năm học.

- Chỉ tiêu biên chế giáo viên phụ thuộc vào sự phê duyệt và tuyển dụng của cấp trên.

- Do rào cản về tuổi tác, khả năng tự bồi dưỡng kỹ năng số của một số giáo viên còn chậm so với yêu cầu đổi mới.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

- *Chuẩn bị cho năm học mới*: Thực hiện rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, lập biên bản kiểm kê và xây dựng dự toán chi tiết để sửa chữa, mua sắm bổ sung đồ dùng nấu ăn và đồ chơi ngoài trời cho năm học 2026-2027.

- *Triển khai chương trình mới*: Chủ động các điều kiện để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn; tập trung lựa chọn học liệu, xuất bản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo danh mục Bộ GDĐT thẩm định.

- *Nâng cao năng lực đội ngũ*: Tiếp tục tổ chức các đợt bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp; đặc biệt là hỗ trợ nhóm giáo viên lớn tuổi trong ứng dụng CNTT và phương pháp STEAM.

- *Đẩy mạnh phổ cập*: Tích cực điều tra chính xác số liệu dân số độ tuổi

đến từng thôn xóm; làm tốt công tác tuyên truyền để huy động tối đa trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ nhà trẻ.

- *Tăng cường chuyển đổi số*: Khai thác và phát triển kho học liệu số dùng chung; đẩy mạnh truyền thông qua các nền tảng số để xây dựng thương hiệu nhà trường “*Hạnh phúc*”.

V. Kiến nghị, đề xuất

Với mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2026–2027 và lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, nhà trường xin đề xuất một số nội dung như sau:

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- *Về công tác nhân sự*: Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổ chức tuyển dụng bổ sung 05 giáo viên còn thiếu so với định mức, nhằm đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp, giúp giảm áp lực cho đội ngũ và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời, đề nghị có phương án bố trí biên chế nhân viên y tế chuyên trách tại trường để đảm bảo hiệu quả công tác y tế học đường thay vì hình thức hợp đồng như hiện nay.

- *Về trang thiết bị và học liệu*: Đề nghị tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các khối lớp mẫu giáo 2, 3, 4 tuổi theo quy định tại Thông tư 34, đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại và sẵn sàng cho việc triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

- *Về bồi dưỡng chuyên môn*: Đề nghị tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về phương pháp giáo dục tiên tiến (như STEAM, Montessori...), đồng thời nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Đối với UBND xã Kim Đông

- *Về quy hoạch và mở rộng diện tích*:

+ Kính đề nghị UBND xã rà soát, quy hoạch mở rộng khuôn viên trường để đạt mục tiêu diện tích bình quân 20m²/trẻ theo đúng tiêu chuẩn chiến lược của Nghị quyết 09 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Ninh Bình ngày 31 tháng 01 năm 2026.

+ Ưu tiên nguồn lực và quỹ đất để xây dựng các phòng học năng khiếu, phòng STEM, Robotics và khu trải nghiệm, vận động thể chất hiện đại cho trẻ.

- *Về cơ sở vật chất*:

+ Đề nghị chỉ đạo phá dỡ các khu nhà cũ đã xuống cấp, thay thế bằng các công trình và khu vui chơi hiện đại, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đạt tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II bền vững.

+ Đầu tư hiện đại hóa bếp ăn một chiều, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% bếp ăn sạch sẽ, an toàn với các trang thiết bị hiện đại.

- Về phổ cập giáo dục:

+ Đề nghị Chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập, tập trung nguồn lực để hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028 theo đúng tinh thần Nghị quyết 218 của Quốc hội và định hướng của Tỉnh ủy.

+ Về xã hội hóa: Đẩy mạnh tuyên truyền, thu hút các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng mô hình “*Trường học hạnh phúc*” và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập tại địa phương.

Các kiến nghị này nhằm đảm bảo trường mầm non Kim Đông không chỉ hoàn thành nhiệm vụ năm học mà còn đi đúng lộ trình chiến lược phát triển giáo dục bền vững, hiện đại của tỉnh Ninh Bình.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, Trường Mầm non Kim Đông trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND xã Kim Đông (để b/c);
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Ngọc

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRƯỜNG MN KIM ĐÔNG BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số 77/BC-TMNKĐ ngày 22/5/2026)

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	Kế hoạch 140 /KH-TMN	15/9/2025	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường MN Kim Đông.
2	Quyết định 152/QĐ-TMN	20/9/2025	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhà trường.
3	Tờ trình 162.a/TTr-TMN	10/10/2025	Tờ trình tham mưu UBND xã phá dỡ phòng học xuống cấp và xây dựng khu vui chơi hiện đại.
4	Kế hoạch 171/KH-TMN	25/10/2025	Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ và Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
5	Kế hoạch 178/KH-TMN	05/11/2025	Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2025-2026 (tối thiểu 35% CBGVNV).
6	Văn bản 199.a/TMN-CM	15/12/2025	Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và áp dụng phương pháp Montessori, STEAM.
7	Thông báo 72/TB-TMN	15/5/2026	Thông báo lịch tổng kết năm học và bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp Một.
8	Kế hoạch 76/KH-TMN	20/5/2026	Kế hoạch rà soát CSVC và mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ năm học 2026-2027.
9	Kế hoạch 162/KH-TMN	6/10/2025	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026
10	Kế hoạch 108/KH-TMN	25/8/2025	Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc-GD trẻ năm học 2025-2026
11	Quyết định 136/QĐ-TMN	11/9/2025	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng
12	Kế hoạch 131/KH-TMN	8/9/2025	Kế hoạch xây dựng trường học an toàn
13	Kế hoạch 141/KH-TMN	16/9/2025	Kế hoạch XD trường học Xanh- Sạch -Đẹp -An toàn -HP.